TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ	

Võ Nhai, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm G, xã PG, huyện VN, tỉnh TN

Bị đơn: Anh Hoàng Phi H1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm ĐR, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Hoàng Phi H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lương Thị H và anh Hoàng Phi H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Hoàng Phi H1 thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 05/9/2016 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh H1 có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị H và anh Hoàng Phi H1 thỏa thuận anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 *(một triệu)* đồng/1 tháng cùng chị H nuôi cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 05/9/2016. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lương Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0003503 ngày 28 tháng 4 năm 2023.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai
- UBND xã Dân Tiến;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương